TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 172/2021/HS-ST Ngày: 16 - 6 - 2021.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Nhuận.

2/ Bà Trần Ngọc Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dươn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch T, sinh năm 1996 tại tỉnh S; nơi cư trú: Ấp T, xã v, thị xã C, tỉnh S; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch R, sinh năm 1977 và bà Hứa Thị L, sinh năm 1979; bị cáo có vợ tên Lâm Thị Kim C, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/20201 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phan Thị Như A, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Huỳnh Thảo M. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông Lê Văn D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/01/2021, Thạch T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Exciter màu vàng, biển số 83P3 – 86757 đến siêu thị A thuộc khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm tài sản sơ hở chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Đến nơi, T đi bộ ở tầng trệt của siêu thị để tìm tài sản. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, T nhìn thấy Phan Thị Như A đi cùng Huỳnh Thảo M đang đẩy xe mua hàng ở khu vực bán đồ gia dụng, trên xe có để một chiếc điện thoại Iphone XsMax màu vàng gold. Quan sát thấy Như A không để ý nên T áp sát bên trái của Như A, rồi lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của Như A bỏ vào túi áo khoác T đang mặc. Sau khi chiếm đoạt xong, T đi ra nhà để xe, mở cốp xe mô tô biển số 83P3 – 86757 và bỏ chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được vào cốp xe, rồi T tiếp tục quay trở lại vào trong siêu thị A để mua sắm. Sau khi mua xong hàng hóa, Như A ra quầy tính tiền thì phát hiện bị mất điện thoại nên báo với lực lượng bảo vệ siêu thị. Qua rà soát camera, ông Lê Văn D là bảo vệ của siêu thị phát hiện T là người đã chiếm đoạt điện thoại của Như A nên đã giữ T lại rồi trình báo lực lượng Công an phường G đến làm việc. Sau đó lập hồ sơ chuyển đến Công an thành phố T xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XsMax màu vàng gold; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu vàng, biển số 83P3 – 86757.

Tại Biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone XsMax màu vàng gold, 256GB có trị giá 8.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 163/CT-VKS-TA ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Thạch T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Thạch T mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01chiếc điện thoại di động Iphone XsMax màu vàng gold, 256GB, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của bà Phan Thị Như A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại cho bà A là có căn cứ.

+ Đối với chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter-2ND1, xylanh 149,8cm^3, biển kiểm soát 83P3-867.57, số khung: RLCUG0610JY663676, số máy G3D4E-690999, qua điều tra xác định là tài sản cá nhân do Thạch T đứng tên chủ sở hữu, Thạch T đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị Như A không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 09/01/2021, tại siêu thị A thuộc khu phố G, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thạch T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone XsMax màu vàng gold, 256GB có trị giá 8.000.000 đồng của bị hại Phan Thị Như A. Hành vi của bị cáo Thạch T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Thạch T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01chiếc điện thoại di động Iphone XsMax màu vàng gold, 256GB là tài sản cá nhân của bà Phan Thị Như A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà A là đúng quy định.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter-2ND1, xylanh 149,8cm^3, biển kiểm soát 83P3-867.57, số khung: RLCUG0610JY663676, số máy G3D4E-690999 là tài sản do Thạch T đứng tên chủ sở hữu, Thạch T đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Thạch T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter-2ND1, xylanh

149,8cm^3, biển kiểm soát 83P3-867.57, số khung: RLCUG0610JY663676, số máy G3D4E-690999.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh